



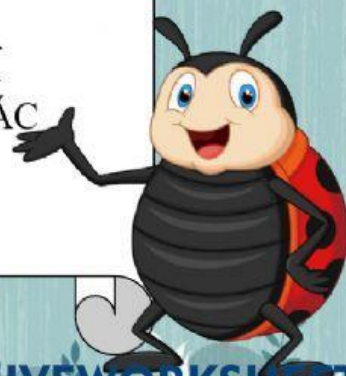
Tiếng Trung Yixin

Ngôn ngữ hành trình học tập tiếng Trung Quốc hiệu quả hơn

第一课练习

选择正确的答案

CHỌN ĐÁP ÁN CHÍNH XÁC



 LIVEWORKSHEETS



A. 你好

B. 您好



A. 您好

B. 你们好



A. 您好

B. 你们好



A. 老师好

B. 你好



A. 你好

B. 您好



A. 你好

B. 您好



A. 您好

B. 你好



A. 再见!

B. 老师, 再见!